

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST.

Ngày 04 - 02 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh năm 2000 tại Sơn La; nơi cư trú: BP, xã TC, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quảng Văn P (đã chết) và bà: Lò Thị X, sinh năm 1984; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Phủ Lý. Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1981; trú tại: tổ 3, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

***Người làm chứng:**

- Anh Hoàng Trung H; vắng mặt.
- Anh Ngô Mạnh C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11/10/2020, T đang ở phòng trọ tại tổ dân phố Nguyễn Hữu Tiến, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên thì có bạn tên Thắng, khoảng 30 tuổi

đến gặp và bảo T đi xuống phòng nghỉ số 03 của nhà nghỉ Ngõ Mới tại tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý để mua ma túy về cùng sử dụng. Thắng đưa cho T 400.000 đồng, T cầm tiền rồi mượn xe mô tô BKS: 29L5-2055 của anh Nguyễn Hồng Phú. T đi đến phòng nghỉ số 03 của nhà nghỉ Ngõ Mới thì gặp một thanh niên khoảng 30 tuổi, người thanh niên hỏi T “*Em trai của anh Thắng à*”, T trả lời “*Vâng*” sau đó người thanh niên đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. T mở vỏ bao thuốc lá kiểm tra thấy bên trong có 01 gói nilon chứa 05 viên nén màu hồng, T cầm gói nilon đưa lên mũi ngửi, biết đó là gói ma túy nên T cầm túi nilon bỏ vào vỏ bao thuốc lá rồi cất vào túi quần và đưa cho người thanh niên số tiền 400.000 đồng rồi đi ra ngoài. Khi T đi ra đến cổng nhà nghỉ Ngõ Mới thì bị tổ công tác Công an phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang.

Tài sản, vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong có 05 viên nén màu hồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, BKS: 29L5-2055; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng.

Ngày 12/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lò Văn T tại tổ dân phố Nguyễn Hữu Tiến, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 200/PC09-MT ngày 14/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,517g (Không phẩy năm trăm mười bảy gam) loại: Methamphetamine.

Từ những nội dung trên, tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-PL ngày 06/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt: Lò Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi “ Mẫu vật hoàn trả QT01” số 200/PC09-MT.

+ Trả lại anh Nguyễn Hồng Phú: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, BKS: 29L5-2055.

+ Trả lại Lò Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Hồng P trình bày: Anh cho bị cáo T sử dụng xe mô tô BKS 29L5-2055 để đi lại, nhưng anh không biết T sử dụng xe đi mua ma túy, nay anh đề nghị được nhận lại xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 11/10/2020, tại tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Lò Văn T đang cất giữ trái phép 0,517 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Lò Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, bị cáo còn là người từ nơi khác đến địa bàn Phủ Lý và thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do, không có công việc ổn định, mục đích tàng trữ để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ số ma túy thu giữ của Lò Văn T được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01” số 200/PC09-MT cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, BKS: 29L5-2055, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Hồng P (là cai thầu xây dựng nơi T lao động), anh P cho T mượn chiếc xe mô tô để đi lại nhưng không biết T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh P là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng là tài sản hợp pháp của T, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho T.

[7] Về các tình tiết khác:

- Đối với người thanh niên tên Thắng, khoảng 30 tuổi là người đưa số tiền

400.000 đồng cho T đi mua ma túy đồng thời chỉ nơi bán ma túy cho T và người đàn ông T gặp ở phòng nghỉ số 03 nhà nghỉ Ngõ Mới bán trực tiếp ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên và Công an phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý để xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch hai đối tượng trên. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2] T bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lò Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2020.

[3] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01” số 200/PC09-MT.

- Trả lại anh Nguyễn Hồng P: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh đen, BKS: 29L5-2055.

- Trả lại Lò Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 6700, vỏ kim loại màu vàng.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 08/01/2021)

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lò Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA DS thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS CA thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên